

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN

Tỉnh TN

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TN TỈNH TN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần T Hưởng 2. Ông Trần Trọng Tú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân TP TN tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 766/TLST- HNGĐ ngày 20/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX -ST ngày 10/3/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Dương Minh T, sinh năm 1986 (Có mặt)

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1986 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 14 phường TĐ, TP TN, TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn anh Dương Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hằng N kết hôn lần đầu năm 2012, có một con C là cháu Dương Ngọc C, sinh ngày 06/11/2013, năm 2014 lúc con đang 6 tháng tuổi thì vợ chồng ly hôn, anh T là người trực tiếp nuôi con. Năm 2018 kết hôn lại lần 2, sau đó ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 319 ngày 18/6/2019 của TAND thành phố TN. Tại Quyết định này HĐXX giao cho chị N là người trực tiếp nuôi con C, nhưng anh không nhất trí với quyết định này, thực tế anh đang là người trực tiếp nuôi con từ khi hai vợ chồng ly hôn nhau lần thứ nhất đến nay, anh chưa giao con C cho chị N

Cháu C hiện đang ở với anh từ 6 tháng tuổi đến nay, anh cho đi học đầy đủ. Thời gian vừa qua chị N có trình bày là anh không cho chị N thăm con, là vì chị N gây mất trật tự ảnh hưởng đến học tập của con và ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của con và của gia đình anh nên anh không đồng ý cung cấp thông tin hiện nay cháu C đang học trường nào, chị N từng đến trường cháu C học để gây

mất trật tự làm nhà trường sợ hãi không muốn cho cháu C tiếp tục theo học tại trường, ảnh hưởng đến việc học tập của con.

Tại quyết định CNSTT số 319 ngày 18/6/2019 của TAND thành phố TN anh không nhất trí và đã có đơn khiếu nại, tuy nhiên anh đã rút đơn khiếu nại. Anh để chị N thăm nom con bình thường, nhưng đề nghị chị N không làm ảnh hưởng tới việc học tập, nề nếp sinh hoạt, lối sống, cách suy nghĩ của con, để con phát triển tâm sinh lý bình thường.

Lý do anh muốn là người trực tiếp nuôi con vì: Chị N vi phạm về đạo đức, không nuôi con từ lúc con được 6 tháng tuổi, có những hành động tới trường nơi con học gây mất trật tự làm ảnh hưởng tới học tập và tâm sinh lý của con, công việc, thu nhập không ổn định. Về phía anh T: Anh là bác sỹ tại trạm y tế xã, công việc ổn định, ngoài ra anh còn có công việc bên ngoài có thêm thu nhập khác, vì vậy anh có đủ kiến thức để chăm sóc con, hơn nữa anh chăm con từ khi con còn 6 tháng tuổi đến nay vẫn đảm bảo con phát triển đầy đủ về nhận thức và sức khỏe bình thường như bao đứa trẻ khác, và cháu C là con trai nên anh mong muốn được trực tiếp nuôi con.

Vì vậy anh làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị N sang cho anh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh cung cấp tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi con: anh có công việc ổn định trong Nhà nước; 01 Giấy xác nhận thu nhập; 01 giấy xác nhận nơi cháu C theo học; 01 Giấy chứng nhận QSD đất số AO 191380 mang tên Dương Minh T, .

Ngoài ra anh T còn cung cấp: 01 GCN QSD đất số AG 112292 mang tên hộ ông bà Lê Thị Yên và Dương Văn Thanh là bố mẹ của anh T, 01 Giấy chứng nhận QSD đất số AD 423107 mang tên Dương Thị Nhật Lệ là của chị gái anh T, 01 sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng của ông Dương Văn Thanh là bố của anh T, những tài liệu chứng cứ này không phải là tài sản của anh T vì vậy không phải là tài liệu chứng minh trong vụ án.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nguyễn Thị Hằng N trình bày: Chị và anh T kết hôn lại lần 2 năm 2018 nhưng do có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã thuận tình ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 319/2019/QĐST-HNGĐ của TAND thành phố TN ngày 18/6/2019. Hiện chị đang đề nghị cơ quan Thi hành án thi hành quyết định này của Tòa án. Tại quyết định này chị là người có quyền nuôi con C là cháu Dương Ngọc C, sinh ngày 06/11/2013. Trên góc độ pháp luật chị là người được quyền nuôi con nhưng anh T không giao con cho chị nuôi, không những thế anh T còn không cho chị thăm nom con, giấu không cho chị biết nơi ở nơi học tập của con là sai quy định. Chị đề nghị anh T cung cấp địa chỉ nơi ở, ở với ai, điều kiện sinh hoạt và nơi học tập hiện nay của cháu Dương Ngọc C.

Lý do chị muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con C vì: Chị có đủ điều kiện để cả về việc chăm sóc, thời gian cũng như là tiền bạc vật chất để nuôi

con, hơn nữa con đang còn nhỏ nên chị muốn chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn khi cháu lớn, cháu tự quyết định được thì ở với ai là quyền của cháu.

Chị cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc đầy đủ điều kiện để chăm con bao gồm: 01 hợp đồng lao động với công ty TNHH kỹ thuật mạng Kế Vũ tại Hà Nội tổng lương trung bình từ 12 đến 14 triệu đồng một tháng, 01 hợp đồng thuê nhà, 01 đơn xác nhận tạm trú, 01 giấy chứng nhận QSD đất số CS 437303 mang tên Nguyễn Thị Hằng N, 02 sổ tiết kiệm với tổng số tiền 310.000.000 đồng ở Ngân hàng Vietcombank và Viettinbank.

Vì vậy chị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có việc chị đến phá phách ảnh hưởng đến sinh hoạt và công việc của gia đình anh T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình anh T xác định cháu C đang ở với anh T, ông Dương Văn Thanh và Lê Thị Yên là ông bà nội của cháu, vẫn được đi học và phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN kết quả: Chưa giao con cho chị N, đang chờ kết quả giải quyết tiếp về con C của Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của đương sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Về nội dung của vụ án: Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; 143; 146; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Luật án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/NQ – HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị anh T cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh T cũng có địa chỉ tạm trú ở Hà Nội để chứng minh việc có thể đưa đón con đi học.

HĐXX công bố đơn xin xác nhận tạm trú của anh T và đơn xin xác nhận tại trường Tiểu học Quang Minh A, huyện Mê Linh, Hà Nội nơi cháu Dương Ngọc C đang theo học.

Do các bên không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX nhận định.

[1]. Về thẩm quyền: Trong vụ án nguyên đơn là anh Dương Minh T, bị đơn là chị Nguyễn Thị Hằng N đều có hộ khẩu thường trú tại tổ 14, phường TĐ, thành phố TN, chị N làm việc và sinh sống ở Hà Nội, tuy nhiên anh T và chị N

đều nhất trí chọn Tòa án thành phố TN giải quyết vụ án này. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

[2]. Anh T và chị N xác định anh chị có một con C là Dương Ngọc C, sinh ngày 06/11/2013. Anh T và chị N đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con C và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Xét nguyện vọng trực tiếp nuôi con của các bên: HĐXX thấy, nguyện vọng của các bên đều chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T và chị N đều có đầy đủ các điều kiện để trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng, thực tế anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ lúc 6 tháng tuổi đến nay, hiện con đang ở ổn định với anh T, việc anh T trực tiếp nuôi con, con được ăn học đầy đủ, khỏe mạnh, vẫn phát triển trí tuệ và tâm sinh lý bình thường, hơn nữa, trong buổi làm việc tại địa phương và gia đình nhà anh T, tuy con chưa đủ 7 tuổi nhưng khi được hỏi nguyện vọng được ở với ai, cháu C cũng có nguyện vọng được ở với bố, vì vậy để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như học tập, ảnh hưởng tâm lý của con HĐXX giao con Dương Ngọc C, sinh ngày 06/11/2013 cho anh Dương Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như sau:

***Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn***

*1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống C với người trực tiếp nuôi.*

*2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.*

*3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

***Điều 83. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn***

*1. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.*

*2. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

Vì vậy, anh T và chị N thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nếu ai cản trở quyền và nghĩa vụ của mình, có chứng cứ và có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết bằng một vụ án khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T chị N không yêu cầu vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ – HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh T tự nguyện nộp án phí LHST vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; 143; 146; 147; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Luật án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/NQ – HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

**1.**Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Dương Minh T.

Giao con C Dương Ngọc C, sinh ngày 06/11/2013 cho anh Dương Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền đi lại thăm nom con C không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: anh T tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí LHST vào ngân sách Nhà nước được chuyển từ biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002214 ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN sang.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm anh T, chị N có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### NƠI NHẬN:

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Đ- ơng sự
- L- u HS; BP

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Minh Huệ**